

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 17/2019/HSST.

Ngày: 07/8/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.

2. Ông Phan Đình Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền -
Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2019, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/HS-ST ngày 27/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc H, sinh năm 1989 tại: Sơn L, K, G; Nơi thường trú: Thôn 2, xã Sơn L, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đỗ Tiến M và bà Nguyễn Thị L, vợ là Nguyễn Thị Lan M, có 01 con sinh năm 2018 .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/4/2019 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Đình D, sinh ngày 08/8/1995 tại: Sơn L, K, G; Nơi thường trú: Thôn 01, xã Sơn L, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án: Có 01 tiền án về tội “*vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 27/7/2017; tiền sự: Không. Con ông Ngô Đình T và bà Lê Thị L.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Xuân L, sinh năm 1990 tại: K, G; Nơi thường trú: Thôn 02, xã Sơn L, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Xuân L và bà Phan Thị X.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Viết C, sinh năm 1996 tại: Sơn L, K, G; Nơi thường trú: Thôn 02, xã Sơn L, huyện K, G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Viết T và bà Phan Thị X.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/4/2000 tại: Q, D, P; Nơi thường trú: Làng K, xã Đ, huyện K, G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Thế H và bà Nguyễn Thị T.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nừng;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy T – Trưởng phòng Quản lý Bảo vệ rừng công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nừng (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969;

2. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1970;

3. Bà Phạm Thị X, sinh năm 1965;

Cùng trú tại: Thôn 02, xã S, huyện K, tỉnh G (đều có mặt).

4. Bà Lê Thị L, sinh năm 1973;

Trú tại: Thôn 01, xã S, huyện K, tỉnh G (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Trú tại: Làng Kon L, xã Đ, huyện K, tỉnh G (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7^h20' ngày 22/01/2019 tại quán Internet Tiktak là nhà ở của gia đình Đỗ Ngọc H thuộc thôn 2, xã S, huyện K. H gọi điện thoại rủ Ngô Đình D đi khai thác gỗ trái phép, D đồng ý và đến nhà H cùng bàn bạc trao đổi thống nhất vào rừng khai thác gỗ. Tại đây có Trần Viết C, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Ngọc H và Trần Ngọc H nghe và xin H cho đi cùng được H đồng ý. H đưa cho Trần Ngọc H 300.000 đồng để mua 05 lít xăng, 05 lít nhớt thải; D về nhà mang một máy cưa xăng **hiệu STIL**, đến 10h cùng ngày Hoàng **sử dụng xe mô tô của gia đình** chở Nguyễn Ngọc H mang theo một can xăng 5 lít, Nguyễn Xuân L **sử dụng xe mô tô của gia đình** chở Ngô Đình D mang theo một máy cưa xăng; Trần Viết C **sử dụng xe mô tô của gia đình** chở Trần Ngọc H mang theo can nhớt thải và 01 con dao rựa rồi cùng nhau đi vào khu vực lô 5 khoảnh 8 tiểu khu 50 là rừng phòng hộ thuộc lâm phần do Cty TNHH MTV LN Hà N quản lý. Tại đây H phân công nhiệm vụ: H và C cảnh giới, D, H, L, H mang cưa, xăng, nhớt vào rừng cách trục đường Trường Sơn Đ khoảng 1.500m để khai thác gỗ trái phép. Tới gốc cây gỗ De xanh thì D và H ráp máy cưa, L đổ xăng nhớt vào máy cưa, H dùng dao rựa phát dọn xung quanh gốc cây gỗ De xanh. Ngay sau đó Nguyễn Ngọc H sử dụng cưa xăng cắt cây gỗ khoảng 05' (năm phút) thì cây đổ và làm đổ lây 01 cây gỗ De xanh khác liền kề, sau khi cây đổ, thấy mặt cắt gốc bị bong, Ngô Đình D dùng cưa máy cắt một lóng dài 2,4m và tiếp tục cắt mạch thứ hai dài 2,7m, trong lúc cắt lóng thứ hai bị kẹt cưa nên cả nhóm cùng nhau bẩy cây gỗ để lấy cưa máy ra, sau đó Hòa tiếp tục cắt đứt lóng gỗ, cả nhóm cùng bẩy lật sang một bên rồi nghỉ. Lúc này khoảng 12 giờ cùng ngày thì Hoàng điện thoại cho H ra lấy cơm, nước và vào ăn trưa, khi H đi ra khỏi gốc cây khoảng

100m thì bị lực lượng bảo vệ rừng bắt giữ, Ngô Đình D, Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Xuân L nghe tiếng hô thì vác máy cưa chạy trốn vào rừng, khi chạy được một đoạn khoảng 50m thì D vớt máy cưa vào rừng rồi chạy thoát, H và C trong lúc canh gác thì phát hiện lực lượng bảo vệ rừng công ty cũng đã chạy trốn khỏi hiện trường.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường xác định tại lô 5 khoảnh 8 tiểu khu 50 (L5, K8, TK50) là loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng xanh giàu do Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Hà N (Cty TNHHMTV LN Hà Nừng) quản lý, phát hiện một cây gỗ De xanh nhóm IV bị chặt hạ trái phép với khối lượng thiệt hại là: 7,558 m³ và 01 cây gỗ De Xanh bị đổ lầy có khối lượng là: 0,742m³. Tổng khối lượng thiệt hại do hành vi khai thác trái phép gây ra là: 8,3m³. Toàn bộ khối lượng gỗ còn nguyên tại hiện trường. Tang vật gỗ có khả năng thu giữ là: 6,670m³.

Căn cứ bản kết luận giám định tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 14/02/2019 và bản kết luận định giá số: 09/KL-HĐĐG ngày 08/3/2019 của Hội đồng giám định tài sản trong tổ tụng huyện Kbang xác định: khối lượng 8,30m³ gỗ De xanh tròn thiệt hại trị giá là: **53.950.400 đồng**. Khối lượng 6,670m³ gỗ De xanh tròn còn lại hiện trường trị giá: **43.550.000 đồng**.

Căn cứ bản kết luận giám định tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 12/4/2019 của Hội đồng giám định tài sản trong tổ tụng huyện Kbang xác định giá trị thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra là: 8,30m³ = 53.950.400 đồng x 4 lần = **215.800.000 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại giá trị lâm sản chênh lệch cho Công ty TNHHMTV LN Hà Nừng, tương ứng mỗi bị cáo phải bồi thường là: **2.080.000 đồng**. Riêng giá trị thiệt hại về môi trường là **215.800.000 đồng** các bị cáo chưa bồi thường cho nhà nước.

Về vật chứng của vụ án, trong quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô BKS 81FB.3308 do Đỗ Ngọc H sử dụng chở Nguyễn Ngọc H là xe mô tô của gia đình Hoàng, chiếc xe mô tô BKS 81F4.2887 do Nguyễn Xuân L sử dụng chở Ngô Đình D là xe mô tô của gia đình L; chiếc xe mô tô BKS 81K5.7344 do Trần Viết C sử dụng chở Trần Ngọc H là xe mô tô của gia đình D, khi các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, gia đình các bị cáo không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không thu giữ

Ngày 29/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả toàn bộ số gỗ đã thu giữ cho đơn vị chủ rừng là Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Hà Nừng khối lượng 6,670m³ trị giá: 43.550.000 đồng và trả lại số tiền mà các bị cáo đã bồi thường thiệt hại giá trị lâm sản chênh lệch là 10.400.000 đồng, Công ty TNHHMTV lâm nghiệp Hà Nừng đã nhận lại đầy đủ và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 27/5/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H về tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H phạm tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

-Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 58; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đỗ Ngọc H, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Trần Viết C và Nguyễn Xuân L.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Đỗ Ngọc H từ 10 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo từ 6 đến 8 tháng tù.

-Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Đình D.

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Ngô Đình D từ 8 đến 10 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ tròn các bị cáo gây thiệt hại là **8,30m³**, trị giá là **53.950.400đ**. Tổng khối lượng gỗ thu được quy ra gỗ tròn là: **6,670m³**, trị giá là: **43.550.000 đồng**. Số gỗ còn lại do không thu giữ được trị giá là **10.400.000 đồng**. Giá trị thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra là **215.800.000 đồng**.

Tại phiên tòa, các bị cáo và nguyên đơn dân sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền thiệt hại do số gỗ tròn không thu giữ được trị giá 10.400.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2.080.000 đồng) cho Nguyên đơn dân sự là công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nừng, công ty đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó không đề nghị xem xét. Riêng đối với số tiền bồi thường thiệt hại về môi trường, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về môi trường là: **215.800.000 đồng**, tương ứng với mỗi bị cáo phải bồi thường là 43.160.000. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số gỗ tròn thu được tại hiện trường là 6,670m³ trị giá: 43.550.000 đồng đã được xử lý trả cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nừng, công ty đã nhận đầy đủ, không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 7h30', ngày 22/01/2019 bị cáo H gọi điện thoại rủ Ngô Đình D đi khai thác gỗ trái phép, D đồng ý và đến nhà H cùng bàn bạc trao đổi thống nhất vào rừng khai thác gỗ. Tại đây có Trần Viết C, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Ngọc H và Trần Ngọc H nghe và xin H cho đi cùng thì được H đồng ý. Đến 10h cùng ngày, H sử dụng xe mô tô của gia đình chở Nguyễn Ngọc H mang theo một can xăng 5 lít, Nguyễn Xuân L chở Ngô Đình D mang theo một máy cưa xăng; Trần Viết C chở Trần Ngọc H mang theo can nhót thải và 01 con dao rựa, rồi cùng nhau đi vào khu vực lô 5 khoảnh 8 tiểu khu 50 là rừng phòng hộ thuộc lâm phần do Cty TNHH MTV LN Hà Nùng quản lý, Nguyễn Ngọc H sử dụng cưa xăng cắt cây gỗ khoảng 5 phút thì cây đổ và làm đổ lây 01 cây gỗ De xanh khác liền kề, gây thiệt hại tổng khối lượng gỗ tròn là **8,30m³**, trị giá là **53.950.400đ**. Trong lúc Trần Ngọc H được Hoàng gọi ra lấy cơm cho đồng bọn thì bị lực lượng bảo vệ rừng của công ty bắt giữ, các bị cáo khác đã bỏ chạy vào rừng trốn thoát.

Do đó, hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này, Đỗ Ngọc H là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê Ngô Đình D cùng tham gia việc khai thác gỗ trái phép tại lô 5, khoảnh 8, tiểu khu 50, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hà Nừng quản lý; Bị cáo đã chủ động gọi điện cho Ngô Đình D đến nhà để bàn bạc và phân công nhiệm vụ cho từng bị cáo khác trong việc khai thác gỗ, chuẩn bị dao rựa, chủ động đưa 300.000 đồng cho Trần Ngọc H đi mua xăng, nhớt phục vụ cho việc khai thác trái phép gỗ De Xanh gây ra thiệt hại 8,30 m³ gỗ tròn; Bị cáo còn là người trực tiếp đứng canh lực lượng bảo vệ rừng để báo cho đồng bọn chạy trốn. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn so với các bị cáo khác trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân L, Nguyễn Ngọc H và Ngô Đình D đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực. Bị cáo D là người mang máy cưa xăng của mình đưa vào rừng phục vụ cho việc cắt hạ cây, cũng là người biết vị trí cây De xanh nên đã dẫn các bị cáo khác vào tìm cây để khai thác và trực tiếp cắt hai lóng gỗ. Bị cáo L là người trực tiếp đi vào gốc cây phụ giúp đổ xăng, nhớt máy, lật bẫy gỗ, đến khi bị phát hiện thì bị cáo là người vác cưa đi cất giấu. Bị cáo H là người trực tiếp sử dụng cưa cắt hạ 01 cây gỗ De Xanh nhóm IV, làm đổ lầy một cây gỗ De Xanh gần đó và cùng tham gia cắt lóng gỗ thứ hai.

Đối với bị cáo Trần Viết C đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Mặc dù bị cáo không trực tiếp cắt hạ cây nhưng khi được H giao đi canh lực lượng chức năng, phát hiện có lực lượng chức năng đi tuần tra thì báo cho đồng bọn biết để chạy trốn thì bị cáo C đã đồng ý tham gia làm nhiệm vụ canh giới.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này chỉ có Bị cáo Ngô Đình D có 01 tiền án. Ngày 27/7/2017 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “*vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, theo bản án số 21/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới với lỗi cố ý. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải;

các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với cả 05 bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân L và Trần Viết C có thời gian tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự; bố bị cáo L là thương binh thương tật hạng $\frac{3}{4}$, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 2 bị cáo.

Ngoài ra các bị cáo Đỗ Ngọc H, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 04 bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C, Nguyễn Ngọc H đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Riêng bị cáo Ngô Đình D có nhân thân xấu, ngày 22/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kbang xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại bản án số 27/2013/HSST; có 01 tiền án về tội “*vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”, tại bản án số 21/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 12 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong bản án, chưa được xóa án tích. **Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.**

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với từng bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

Liên quan trong vụ án có Trần Ngọc H là người cùng tham gia trong việc khai thác trái phép hai cây gỗ De xanh, H là người trực tiếp được H đưa 300.000 đồng đi mua 05 lít xăng và 05 lít nhớt thải, cùng tham gia đi vào gốc cây để phụ giúp, khi H đi ra lấy cơm, nước gạo lực lượng bảo vệ rừng thì đã bỏ chạy và bị bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, thu thập tài liệu hồ sơ xác định H bị mắc bệnh tâm thần.

Theo giấy xác nhận của bệnh viện tâm thần tỉnh Bình Định ngày 28/6/2012 thì Trần Ngọc H bị tâm thần phân liệt thể Paranoide mã bệnh F20.0, thuộc nhóm bệnh rối loạn tâm thần mãn tính, được UBND huyện Kbang quyết định trợ cấp hàng tháng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với H nhưng chưa có kết luận giám định, do vậy tách hành vi của Trần Ngọc H khi nào có kết luận giám định sẽ đề nghị xử lý sau. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay HĐXX xem xét Hùng với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ tròn các bị cáo gây thiệt hại là $8,30m^3$, trị giá là 53.950.400 đồng. Tổng khối lượng gỗ thu được quy ra gỗ tròn là: $6,670m^3$, trị giá là: 43.550.000 đồng. Số gỗ còn lại do không thu giữ được trị giá là 10.400.000 đồng. Giá trị thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra là 215.800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền thiệt hại do số gỗ tròn không thu giữ được trị giá 10.400.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 2.080.000 đồng) cho Nguyên đơn dân sự là công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nùng, công ty đã nhận đầy đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện liên đới bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại về môi trường là: 215.800.000 đồng, tương ứng mỗi bị cáo sẽ phải bồi thường số tiền 43.160.000 đồng. Xét yêu cầu trên là tự nguyện nên được HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số gỗ tròn thu được tại hiện trường là $6,670m^3$ trị giá: 43.550.000 đồng đã được xử lý trả cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Hà Nùng, công ty đã nhận đầy đủ, không yêu cầu gì thêm. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Việt C và Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Việt C và Nguyễn Ngọc H**, phạm tội: *“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”*.

-Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 58; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đỗ

Ngọc H, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Viết C và Nguyễn Ngọc H; Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân L và Trần Viết C:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc H 10 (mười) tháng tù**. Được trừ 01 tháng 18 ngày tạm giam trước (*từ ngày 08/3/2019 đến ngày 25/4/2019*). Buộc bị cáo phải tiếp tục chấp hành **8 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân L 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (*ngày 08/3/2019*).

Xử phạt bị cáo **Trần Viết C 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (*ngày 08/3/2019*).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (*ngày 08/3/2019*).

-Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 58; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Đình D;

Xử phạt bị cáo **Ngô Đình D 8 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam (*ngày 08/3/2019*).

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H phải liên đới bồi thường cho Nhà nước số tiền do thiệt hại về môi trường là: **215.800.000 đồng**

(mỗi bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền là **43.160.000 đồng**).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Đỗ Ngọc H, Ngô Đình D, Nguyễn Xuân L, Trần Viết C và Nguyễn Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu **200.000 đồng** án phí HSST và **2.158.010 đồng** án phí DSST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt kiểm lâm huyện
- Các bị cáo.
- Nguyên đơn dân sự.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).*
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

